

# INNOVATION IS THE DRIVING FORCE FOR THE DEVELOPMENT OF ETHNIC MINORITY COMMUNITIES IN VIETNAM: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

## Phung Quang Thien

Ministry of Ethnic and Religious Affairs

Email: [phungquangthien@cema.gov.vn](mailto:phungquangthien@cema.gov.vn)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0005-6759-8961>

## Hoang Duc Thanh

National Defence Academy,

Ministry of National Defence

Email: [thanhanh481@gmail.com](mailto:thanhanh481@gmail.com)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-5540-3727>

## Nguyen Duy Dung\*

Journal of Ethnic and Religious Studies

Email: [dungnd@hvd.edu.vn](mailto:dungnd@hvd.edu.vn)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

## Article History

Received: 15/3/2026

Reviewed: 10/5/2026

Revised: 20/6/2026

Accepted: 24/6/2026

Released: 30/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i6.a95>

## Abstract:

*In the context of digital transformation and the development of a knowledge-based economy, innovation is becoming a crucial driving force for economic growth, improving the quality of human resources, and sustainable development. For ethnic minority and mountainous regions, innovation not only contributes to the efficient exploitation of local resources but also creates opportunities to narrow the development gap between regions and enhance the capacity to adapt to changes in the socio-economic environment. Based on an analysis of the viewpoints and policies of the Party and State, especially the spirit of Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024, of the Politburo on breakthroughs in the development of science, technology, innovation, and national digital transformation, this article clarifies the role of innovation in the development of ethnic minority communities in the fields of livelihoods, education, cultural preservation, and digital transformation. The research results show that, despite positive achievements, innovation activities in ethnic minority areas still face many limitations in terms of human resources, technological infrastructure, access to knowledge, and support mechanisms. Based on this, the article proposes several orientations and solutions to leverage local traditional knowledge, human resources, and digital technology to build an innovation ecosystem suitable for the conditions of ethnic minority and mountainous regions, contributing to promoting rapid, sustainable, and inclusive development in the current period.*

**Keywords:** Innovation; Ethnic minorities; Digital transformation; Science and technology; Community development.

**JEL:** O31, O38, O18

**OECD FORD:** 4.06, 5.04, 5.07

**SDG:** 9

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Trên thế giới, đổi mới sáng tạo không chỉ được xem là yếu tố tạo ra các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới mà còn là giải pháp quan trọng để giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển bền vững. Đối với các quốc gia đang phát

triển, đổi mới sáng tạo ngày càng được xác định là con đường ngắn nhất để tận dụng cơ hội của tiến bộ khoa học - công nghệ, thu hẹp khoảng cách phát triển và nâng cao khả năng hội nhập quốc tế.

Tại Việt Nam, chủ trương phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57-NQ/TW) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định đây là động lực then chốt, là điều kiện tiên quyết để đất nước phát triển nhanh và bền

vững trong giai đoạn mới. Quan điểm này không chỉ hướng tới các trung tâm kinh tế lớn mà còn đặt ra yêu cầu phát huy tiềm năng đổi mới sáng tạo tại các vùng, miền còn nhiều khó khăn, trong đó có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Những năm qua, nhiều chính sách hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được triển khai hiệu quả, góp phần cải thiện đời sống người dân, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền. Đặc biệt, quá trình chuyển đổi số đã mở ra những cơ hội mới trong phát triển sinh kế, thương mại điện tử, du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, hoạt động đổi mới sáng tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa phát huy tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, hạ tầng số chưa đồng bộ, khả năng tiếp cận khoa học, công nghệ còn thấp, trong khi việc khai thác tri thức truyền thống địa phương và các giá trị văn hóa truyền thống để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, khoảng cách số giữa khu vực miền núi với khu vực đô thị vẫn là thách thức lớn đối với quá trình phát triển bao trùm và bền vững.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, song các nghiên cứu tiếp cận từ góc độ đổi mới sáng tạo như một động lực phát triển cộng đồng còn tương đối hạn chế. Việc làm rõ vai trò, thực trạng, cơ hội và những rào cản của đổi mới sáng tạo đối với cộng đồng dân tộc thiểu số sẽ có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích vai trò của đổi mới sáng tạo trong phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số, đánh giá những kết quả đạt được, các hạn chế và thách thức đặt ra, từ đó đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn mới.

### 2. Tổng quan nghiên cứu

Đổi mới sáng tạo hiện được xem là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và phát triển bền vững. Trên thế giới, nhiều tổ chức quốc tế như UNESCO (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization – Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc), OECD (Organisation for Economic Co-operation and Development – Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế), WB (World Bank – Ngân hàng Thế giới) và các cơ quan nghiên cứu phát triển đã khẳng định đổi mới sáng tạo không chỉ giới hạn trong lĩnh vực khoa học – công nghệ mà còn bao gồm đổi mới thể chế, phương thức quản trị, mô hình sản xuất, tổ chức cộng đồng và khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội. Theo cách tiếp cận này, đổi mới sáng tạo được xem là quá trình tạo ra hoặc cải tiến các sản phẩm, dịch vụ, quy trình và phương thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

Trong các nghiên cứu về phát triển cộng đồng và phát triển bao trùm (Inclusive Development), đổi mới sáng tạo được xác định là công cụ quan trọng giúp các nhóm yếu thế nâng cao năng lực thích ứng trước những biến động về kinh tế, xã hội và môi trường. Nhiều nghiên cứu quốc tế đã cho thấy các cộng đồng biết kết hợp giữa tri thức truyền thống địa phương, nguồn lực con người và công nghệ hiện đại thường có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao hơn, đồng thời duy trì được bản sắc văn hóa và tính bền vững trong phát triển. Đặc biệt, UNESCO nhấn mạnh vai trò của tri thức địa phương (Local Knowledge) như một nguồn lực nội sinh quan trọng, có thể trở thành nền tảng cho các hoạt động đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, du lịch, bảo tồn văn hóa và phát triển sinh kế cộng đồng.

Đối với các cộng đồng dân tộc thiểu số, nhiều nghiên cứu tại Châu Á, Châu Phi và Mỹ Latinh đã chỉ ra rằng việc ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, du lịch cộng đồng, nông nghiệp thông minh và các mô hình khởi nghiệp sáng tạo đã góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Đồng thời, các nghiên cứu cũng cho thấy đổi mới sáng tạo chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với đặc điểm văn hóa, điều kiện sinh thái và nhu cầu thực tiễn của từng cộng đồng địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng các mô hình phát triển phù hợp đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về đổi mới sáng tạo chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kinh tế số, chuyên đổi số quốc gia và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, nhiều công trình nghiên cứu của các cơ quan như Học viện Dân tộc, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cùng các trường đại học, viện nghiên cứu đã đề cập đến vai trò của tri thức địa phương, nguồn lực con người và ứng dụng khoa học – công nghệ trong phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các nghiên cứu này đã cung cấp những luận cứ quan trọng về bảo tồn văn hóa, phát triển sinh kế, giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay mới tiếp cận đổi mới sáng tạo dưới góc độ phát triển kinh tế hoặc ứng dụng khoa học - công nghệ, trong khi các nghiên cứu xem đổi mới sáng tạo như một động lực tổng hợp thúc đẩy phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số còn tương đối hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều công trình phân tích mối quan hệ giữa đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, tri thức địa phương và phát triển cộng đồng trong bối cảnh thực tiễn Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia.

Từ tổng quan các công trình nghiên cứu có thể nhận thấy rằng, khoảng trống nghiên cứu hiện nay không nằm ở việc khẳng định vai trò của khoa học – công nghệ hay phát triển cộng đồng dân tộc thiểu

số, mà ở việc làm rõ cách thức đổi mới sáng tạo có thể trở thành động lực nội sinh thúc đẩy phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong kỷ nguyên số. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích vai trò, thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với hoạt động đổi mới sáng tạo trong cộng đồng dân tộc thiểu số, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực con người, tri thức truyền thống địa phương và công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kết hợp cách tiếp cận liên ngành giữa dân tộc học, khoa học quản lý, kinh tế phát triển, khoa học công nghệ và chuyên đổi số nhằm làm rõ vai trò của đổi mới sáng tạo trong phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu để hệ thống hóa các quan điểm lý luận, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số quốc gia và công tác dân tộc. Đồng thời, nghiên cứu kế thừa các kết quả nghiên cứu của UNESCO, OECD, UNDP, Ngân hàng Thế giới và các công trình khoa học trong nước liên quan đến đổi mới sáng tạo và phát triển cộng đồng.

Phương pháp thống kê và phân tích dữ liệu thứ cấp được sử dụng để khai thác các số liệu từ Tổng cục Thống kê, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các báo cáo về chuyên đổi số và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bên cạnh đó, phương pháp nghiên cứu trường hợp được vận dụng thông qua phân tích một số mô hình đổi mới sáng tạo trong du lịch cộng đồng, thương mại điện tử, nông nghiệp số và khởi nghiệp của đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh gồm: Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La và Đắk Lắk... (tên gọi các tỉnh trước 01/7/2025).

Ngoài ra, phương pháp so sánh và tiếp cận phát triển bền vững được sử dụng nhằm đánh giá mức độ tác động của đổi mới sáng tạo đối với phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyên đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Cơ sở lý luận về đổi mới sáng tạo trong phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đổi mới sáng tạo đã trở thành một trong những động lực quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và phát triển bền vững. Theo OECD, đổi mới sáng tạo là quá trình tạo ra hoặc cải tiến sản phẩm,

dịch vụ, quy trình, mô hình quản trị hoặc phương thức tổ chức nhằm tạo ra giá trị mới cho xã hội và nền kinh tế. Đổi mới sáng tạo không chỉ giới hạn trong lĩnh vực công nghệ mà còn bao gồm đổi mới xã hội, đổi mới thể chế và đổi mới cộng đồng.

Đối với cộng đồng dân tộc thiểu số, đổi mới sáng tạo được hiểu là quá trình vận dụng hiệu quả tri thức địa phương, nguồn lực con người, khoa học công nghệ và chuyên đổi số để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là quá trình kết hợp giữa các giá trị truyền thống với tri thức hiện đại nhằm tạo ra những phương thức phát triển phù hợp với điều kiện đặc thù của từng cộng đồng.

Về mặt lý luận, đổi mới sáng tạo trong phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số được tiếp cận từ lý thuyết phát triển nội sinh (Endogenous Development Theory). Theo đó, sự phát triển bền vững phải được xây dựng trên cơ sở khai thác hiệu quả các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng như con người, văn hóa, tri thức địa phương và vốn xã hội. Đổi mới sáng tạo đóng vai trò là cầu nối giúp chuyên hóa các nguồn lực nội sinh thành các giá trị kinh tế, xã hội và văn hóa mới. Thực tiễn cho thấy nhiều mô hình phát triển du lịch cộng đồng, sản phẩm OCOP, nông nghiệp hữu cơ và thương mại điện tử ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã thành công nhờ sự kết hợp giữa tri thức truyền thống và công nghệ hiện đại.

Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định rõ: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia là yếu tố quyết định sự phát triển của đất nước, là điều kiện tiên quyết để Việt Nam bứt phá trong kỷ nguyên mới. Quan điểm này mở ra cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi vẫn còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác hiệu quả.

Xét ở góc nhìn khoa học, phát triển cộng đồng, đổi mới sáng tạo không chỉ nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà còn hướng tới phát triển bao trùm, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng trước những biến động của môi trường tự nhiên và xã hội. Vì vậy, đổi mới sáng tạo cần được xem là động lực chiến lược, góp phần phát huy nguồn lực con người, bảo tồn tri thức địa phương và thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng dân tộc thiểu số trong thời kỳ chuyên đổi số hiện nay.

#### 4.2. Vai trò của đổi mới sáng tạo trong phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số

Trước hết, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế và cải thiện sinh kế cho người dân. Thông qua việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản, phát triển sản phẩm OCOP và thương mại điện tử, nhiều địa phương đã từng bước nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng. Các mô hình

sản xuất Chè hữu cơ ở tỉnh Tuyên Quang, Quế hữu cơ ở tỉnh Lào Cai, Cà phê đặc sản tại Đắk Lắk, Gia Lai (Khu vực Tây Nguyên),... cho thấy việc kết hợp tri thức địa phương với công nghệ hiện đại có thể tạo ra chuỗi giá trị bền vững, gia tăng thu nhập và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Công nghệ số cho phép số hóa di sản văn hóa, ngôn ngữ dân tộc, lễ hội truyền thống và tri thức địa phương, góp phần lưu giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa đến cộng đồng trong và ngoài nước. Nhiều mô hình du lịch cộng đồng tại các tỉnh như Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng... (tên gọi của các tỉnh trước 01/7/2025) đã sử dụng nền tảng số để quảng bá văn hóa dân tộc, thu hút du khách và tạo thêm nguồn thu cho người dân địa phương.

Bên cạnh đó, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là công cụ quan trọng giúp thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số với các khu vực khác. Việc phát triển hạ tầng số, giáo dục số, y tế số và dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện để người dân tiếp cận tri thức, dịch vụ và cơ hội phát triển một cách bình đẳng hơn. Đồng thời, đổi mới sáng tạo còn góp phần nâng cao năng lực quản trị cộng đồng, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các thách thức phát triển mới.

Nếu nhìn từ góc độ khoa học, chiến lược, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là phương thức phát triển mới, giúp chuyển hóa nguồn lực con người, tri thức địa phương và tài nguyên văn hóa thành động lực tăng trưởng. Đây chính là nền tảng để xây dựng cộng đồng dân tộc thiểu số phát triển toàn diện, bền vững và chủ động tham gia vào tiến trình phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

### **4.3. Thực trạng đổi mới sáng tạo trong phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số**

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình chuyển đổi số quốc gia và việc triển khai các chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hoạt động đổi mới sáng tạo đã từng bước được quan tâm và bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trong phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số. Các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đặc biệt là tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã mở ra cơ hội mới để khai thác hiệu quả các nguồn lực nội sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển bền vững.

Trong đó, một trong những kết quả đặc biệt quan trọng là hạ tầng số tại nhiều địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa đã được cải thiện đáng kể. Hệ thống viễn thông, Internet băng rộng và mạng di động thế hệ mới từng bước được mở rộng, tạo điều

kiện cho người dân tiếp cận thông tin, dịch vụ số và các nền tảng thương mại điện tử. Nhiều địa phương như Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng... (tên gọi của các tỉnh trước 01/7/2025) đã triển khai các chương trình chuyển đổi số trong Nông nghiệp, Du lịch và Quản lý cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và kết nối thị trường.

Trong lĩnh vực kinh tế, đổi mới sáng tạo đã thúc đẩy sự hình thành nhiều mô hình sinh kế mới dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ và tri thức địa phương. Các sản phẩm OCOP của đồng bào dân tộc thiểu số được quảng bá trên các sàn thương mại điện tử, mở rộng khả năng tiếp cận người tiêu dùng trong và ngoài nước. Nhiều hợp tác xã do thanh niên dân tộc thiểu số làm chủ đã ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và phát triển thương hiệu địa phương. Một số mô hình tiêu biểu như Chè Shan Tuyết (tỉnh Tuyên Quang), Mật ong bạc hà Đông Văn (tỉnh Tuyên Quang), Quế Văn Yên (tỉnh Lào Cai), Cà phê đặc sản Tây Nguyên hay Thộ cẩm của đồng bào Mông, Thái (ở khu vực phía Bắc),... đã từng bước nâng cao giá trị kinh tế nhờ áp dụng các giải pháp đổi mới sáng tạo.

Trong lĩnh vực văn hóa, việc số hóa di sản văn hóa, tri thức địa phương và phát triển du lịch cộng đồng trên nền tảng số đã tạo ra những hướng đi mới. Nhiều điểm du lịch cộng đồng tại các địa bàn, như: Sa Pa, Mù Cang Chải (tỉnh Lào Cai), Đông Văn, Mèo Vạc (tỉnh Tuyên Quang), Mai Châu (tỉnh Phú Thọ), Mộc Châu (tỉnh Sơn La), Quảng Ngãi, Gia Lai,... đã sử dụng mạng xã hội, nền tảng số và công nghệ truyền thông để quảng bá hình ảnh, thu hút du khách và nâng cao thu nhập cho người dân. Các hoạt động lưu trữ số hóa ngôn ngữ dân tộc, dân ca, dân vũ và tri thức dân gian cũng được quan tâm triển khai ở một số địa phương.

Tuy nhiên, thực trạng đổi mới sáng tạo trong cộng đồng dân tộc thiểu số vẫn còn một số hạn chế, cụ thể là: (i) Nhận thức về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở một bộ phận cán bộ cơ sở và người dân chưa đầy đủ; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; tỷ lệ lao động có kỹ năng số còn hạn chế. (ii) Hạ tầng số giữa các vùng còn chênh lệch lớn; khả năng tiếp cận công nghệ hiện đại của đồng bào ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. (iii) Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tại địa phương chưa tạo được các đột phá lớn; việc kết nối giữa tri thức địa phương với đổi mới sáng tạo còn thiếu tính hệ thống; nguồn lực đầu tư cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn hạn chế.

Nhìn chung, đổi mới sáng tạo đã bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trong phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, bảo tồn văn hóa và cải thiện sinh kế. Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả mục tiêu mà Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc

gia đặt ra, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đầu tư hạ tầng số đồng bộ và xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù của từng cộng đồng dân tộc thiểu số trong giai đoạn phát triển mới.

#### 4.4. Những vấn đề đặt ra

Mặc dù, đổi mới sáng tạo đã bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trong phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số, song thực tiễn cho thấy quá trình này vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức cần được nhận diện đầy đủ để có giải pháp phù hợp trong thời gian tới.

Trước hết, khoảng cách số giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các khu vực phát triển vẫn còn khá lớn. Hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng, cơ sở dữ liệu số và các nền tảng công nghệ ở nhiều địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn chưa đồng bộ, làm hạn chế khả năng tiếp cận tri thức, dịch vụ số và các cơ hội đổi mới sáng tạo của người dân. Đây là một trong những rào cản lớn đối với mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia.

Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nhân lực còn là điểm nghẽn đáng quan tâm. Một bộ phận cán bộ cơ sở, thanh niên và người lao động dân tộc thiểu số còn thiếu kỹ năng số, kỹ năng quản trị và năng lực ứng dụng khoa học công nghệ. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp nhận, vận hành và làm chủ các mô hình đổi mới sáng tạo trong thực tiễn.

Đặc biệt là việc khai thác tri thức địa phương phục vụ đổi mới sáng tạo còn chưa tương xứng với tiềm năng. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống, kinh nghiệm sản xuất, tri thức địa phương và nghề thủ công đặc sắc chưa được số hóa, nghiên cứu hoặc thương mại hóa hiệu quả. Nguy cơ mai một tri thức truyền thống dưới tác động của toàn cầu hóa và quá trình đô thị hóa đang ngày càng rõ nét.

Ngoài ra, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn thiếu tính liên kết. Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, trường đại học và cộng đồng địa phương chưa thực sự chặt chẽ. Nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, khởi nghiệp sáng tạo và chuyên đổi số còn hạn chế.

Những vấn đề trên cho thấy, yêu cầu cấp thiết phải có các chính sách mang tính đột phá nhằm phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo tồn và phát huy tri thức địa phương, đồng thời xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện. Đây chính là điều kiện quan trọng để cộng đồng dân tộc thiểu số tham gia hiệu quả vào tiến trình phát triển đất nước trong kỷ nguyên số và hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược mà Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia đã đề ra.

#### 4.5. Định hướng và giải pháp

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số đang trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng dân tộc thiểu số cần được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát huy nguồn lực nội sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền. Theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia, cần chuyển mạnh từ tư duy hỗ trợ sang tư duy kiến tạo, trao quyền; các giải pháp cần được triển khai theo hướng lấy con người làm trung tâm, lấy cộng đồng làm chủ thể và lấy công nghệ làm công cụ thúc đẩy phát triển.

Thứ nhất, phát triển nguồn nhân lực đổi mới sáng tạo cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đây là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với khả năng tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào thực tiễn. Cần ưu tiên nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề, kỹ năng số, năng lực khởi nghiệp và tư duy đổi mới sáng tạo cho thanh niên dân tộc thiểu số; đồng thời có chính sách phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ khoa học là người dân tộc thiểu số. Việc hình thành lực lượng nhân lực chất lượng cao ngay tại địa phương sẽ tạo nền tảng quan trọng cho quá trình chuyên đổi số và phát triển kinh tế tri thức ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ hai, hoàn thiện hạ tầng số và nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ của người dân. Cần tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống viễn thông, Internet băng rộng, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Song song với đó là hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, thanh toán số, thương mại điện tử và các nền tảng học tập trực tuyến. Việc thu hẹp khoảng cách số không chỉ tạo điều kiện tiếp cận tri thức và dịch vụ công mà còn mở ra cơ hội tham gia sâu hơn vào nền kinh tế số cho cộng đồng dân tộc thiểu số.

Thứ ba, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên tri thức địa phương và bản sắc văn hóa dân tộc. Tri thức truyền thống địa phương về sản xuất nông nghiệp, dược liệu, quản lý tài nguyên thiên nhiên, nghề thủ công truyền thống và các giá trị văn hóa đặc sắc cần được nhận diện, số hóa và tích hợp với các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại để hình thành các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Đây là hướng tiếp cận vừa góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, vừa tạo động lực phát triển kinh tế và nâng cao thu nhập cho người dân. Đặc biệt, cần đẩy mạnh các mô hình du lịch cộng đồng thông minh, sản phẩm OCOP gắn với nền tảng số, thương mại điện tử và kinh tế sáng tạo dựa trên bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ tư, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà nước cần có cơ chế hỗ trợ các dự án khởi nghiệp

sáng tạo trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, du lịch cộng đồng, công nghiệp văn hóa và kinh tế số. Đồng thời, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, trường đại học, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và cộng đồng địa phương nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, chia sẻ tri thức và mở rộng thị trường cho các sản phẩm đặc trưng của vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế, chính sách và môi trường thể chế cho đổi mới sáng tạo. Cần tiếp tục rà soát, bổ sung các chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm mang tri thức địa phương và bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời, tăng cường lồng ghép các mục tiêu về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát huy hiệu quả nguồn lực con người, tri thức truyền thống địa phương và công nghệ số; qua đó tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số.

### 5. Thảo luận

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy, đổi mới sáng tạo đang dần trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Không chỉ góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, đổi mới sáng tạo còn tạo điều kiện để khai thác hiệu quả các nguồn lực nội sinh, đặc biệt là tri thức địa phương, bản sắc văn hóa và nguồn nhân lực tại chỗ. Điều này phù hợp với quan điểm của Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia khi xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

Thực tiễn tại nhiều địa phương đã minh chứng, những mô hình ứng dụng công nghệ số vào phát triển du lịch cộng đồng, thương mại điện tử, sản xuất nông nghiệp hữu cơ và quảng bá sản phẩm đặc trưng đã tạo ra những giá trị kinh tế và xã hội rõ rệt. Tuy nhiên, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng dân tộc thiểu số hiện nay chủ yếu vẫn mang tính cục bộ, quy mô nhỏ và chưa hình thành được hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đủ mạnh để tạo ra các đột phá phát triển.

Trong đó, đặc biệt là đổi mới sáng tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không thể chỉ được hiểu là đổi mới công nghệ đơn thuần. Trong điều kiện đặc thù của khu vực này, đổi mới sáng tạo cần được tiếp cận theo hướng toàn diện, bao gồm

đổi mới thể chế, đổi mới mô hình phát triển, đổi mới phương thức quản trị cộng đồng và đổi mới trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Chính sự kết hợp giữa tri thức địa phương với khoa học công nghệ hiện đại sẽ tạo ra những giải pháp phát triển phù hợp và bền vững hơn.

Và xét từ góc độ khoa học, phát triển lâu dài, bền vững, việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng dân tộc thiểu số cần được xem là một chiến lược phát triển quốc gia nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền. Điều này đòi hỏi sự đầu tư đồng bộ về hạ tầng số, nguồn nhân lực, cơ chế chính sách và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Chỉ khi người dân thực sự trở thành chủ thể của quá trình đổi mới sáng tạo thì các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và bao trùm mới có thể đạt được trong giai đoạn tới.

### 6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc kết hợp hài hòa giữa nguồn lực con người, tri thức địa phương và các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại có khả năng tạo ra những giá trị mới, góp phần nâng cao sinh kế, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời mở rộng cơ hội tham gia của đồng bào dân tộc thiểu số vào các hoạt động kinh tế số và xã hội số. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực, quá trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức như chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, hạ tầng số chưa đồng bộ, khả năng tiếp cận và làm chủ công nghệ còn thấp, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo chưa phát triển đầy đủ và khoảng cách phát triển giữa các vùng miền vẫn còn tương đối lớn. Những hạn chế này đang ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng khai thác hiệu quả các nguồn lực nội sinh và cơ hội phát triển trong kỷ nguyên số.

Trong bối cảnh đó, việc triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được xem là nền tảng chiến lược để phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, khai thác hiệu quả tri thức địa phương và tạo ra các mô hình phát triển mới dựa trên đổi mới sáng tạo.

Có thể khẳng định rằng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo không chỉ là giải pháp phát triển kinh tế mà còn là phương thức quan trọng để nâng cao năng lực thích ứng, tăng cường tính tự chủ của cộng đồng dân tộc thiểu số trước những biến đổi nhanh chóng của môi trường phát triển hiện nay. Đây là cơ sở để xây dựng cộng đồng dân tộc thiểu số phát triển toàn diện, bao trùm và bền vững, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền và hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

## Tài liệu tham khảo

- Asian Development Bank. (2021). *Innovative Development for Sustainable Growth in Asia and the Pacific*. <https://www.adb.org>
- Bộ Chính trị. (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Hà Nội.
- Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*. Hà Nội.
- Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. <https://vanban.chinhphu.vn>
- European Commission. (2023). *European Innovation Scoreboard 2023*. [https://research-and-innovation.ec.europa.eu/statistics/performance-indicators/european-innovation-scoreboard\\_en](https://research-and-innovation.ec.europa.eu/statistics/performance-indicators/european-innovation-scoreboard_en)
- Hall, B. H., & Rosenberg, N. (Eds.). (2010). *Handbook of the Economics of Innovation*. Elsevier. [https://doi.org/10.1016/S0169-7218\(10\)01001-6](https://doi.org/10.1016/S0169-7218(10)01001-6)
- Lê Phú Thắng, & Nguyễn Duy Dũng. (2026). Chuyển đổi số trong quản trị công tác dân tộc. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo*, 1+2(5), 1–15.
- Nelson, R. R. (Ed.). (1993). *National Innovation Systems: A Comparative Analysis*. Oxford University Press. <https://global.oup.com>
- Nguyễn Duy Dũng. (2026). Vai trò của truyền thống số trong bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo*, 5(8), 45–58.
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2018). *Oslo Manual 2018: Guidelines for Collecting, Reporting and Using Data on Innovation* (4th ed.). OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264304604-en>
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2024). *OECD Science, Technology and Innovation Outlook 2023*. <https://doi.org/10.1787/0b55736e-en>
- Porter, M. E. (1990). *The Competitive Advantage of Nations*. Free Press.
- Quốc hội. (2019). *Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030*. Hà Nội.
- Quốc hội. (2020). *Nghị quyết số 120/2020/QH14 về chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030*. Hà Nội.
- Rogers, E. M. (2003). *Diffusion of Innovations* (5th ed.). Free Press.
- Schumpeter, J. A. (1934). *The Theory of Economic Development*. Harvard University Press.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030, giai đoạn I: 2021–2025*. <https://vanban.chinhphu.vn>
- United Nations. (2015). *Transforming Our World: The 2030 Agenda for Sustainable Development*. <https://sdgs.un.org/2030agenda>
- United Nations Development Programme. (2021). *Human Development Report 2021/2022*. <https://hdr.undp.org>
- United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2017). *UNESCO Policy on Engaging with Indigenous Peoples*. <https://unesdoc.unesco.org>
- World Bank. (2023). *World Development Report 2023: Migrants, Refugees and Societies*. <https://doi.org/10.1596/978-1-4648-1941-4>
- World Economic Forum. (2024). *The Future of Growth Report 2024*. <https://www.weforum.org/publications/the-future-of-growth-report-2024>
- Xuân Thường. (2025). Thủ tướng Phạm Minh Chính: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia độc lập dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. *Bộ Dân tộc và Tôn giáo*. <http://www.cema.gov.vn/tin-tuc/tin-hoat-dong/hoat-dong-cua-uy-ban/thu-tuong-pham-minh-chinh-tiep-tuc-thuc-hien-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-doc-lap-danh-rieng-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui.htm>
- Yunus, M., Moingeon, B., & Lehmann-Ortega, L. (2010). Building social business models: Lessons from the Grameen experience. *Long Range Planning*, 43(2–3), 308–325. <https://doi.org/10.1016/j.lrp.2009.12.005>
- Zhao, S., & Du, J. (2021). Innovation-driven development and regional sustainability: Evidence from emerging economies. *Sustainability*, 13(14), 7864. <https://doi.org/10.3390/su13147864>
- Zhuang, J., de Dios, E., & Lagman-Martin, A. (Eds.). (2010). *Governance and Institutional Quality and the Links with Economic Growth and Income Inequality*. Asian Development Bank. <https://www.adb.org/publications/governance-institutional-quality-and-links-economic-growth-and-income-inequality>

**ĐỔI MỚI SÁNG TẠO LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN  
CÁC CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM:  
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**Phùng Quang Thiện**

Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Email: [phungquangthien@cema.gov.vn](mailto:phungquangthien@cema.gov.vn)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0005-6759-8961>

**Hoàng Đức Thành**

Học viện Quốc phòng, Bộ Quốc Phòng

Email: [thanhanh481@gmail.com](mailto:thanhanh481@gmail.com)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-5540-3727>

**Nguyễn Duy Dũng**

Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo

Email: [dungnd@hvd.edu.vn](mailto:dungnd@hvd.edu.vn)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

**Lịch sử bài báo**

Ngày nhận bài: 15/3/2026

Ngày phản biện: 10/5/2026

Ngày tác giả sửa: 20/6/2026

Ngày duyệt đăng: 24/6/2026

Ngày phát hành: 30/6/2026

**DOI:** <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i6.a95>

**Tóm tắt:**

*Trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đổi mới sáng tạo không chỉ góp phần khai thác hiệu quả các nguồn lực địa phương mà còn tạo cơ hội thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, nâng cao năng lực thích ứng trước những biến đổi của môi trường kinh tế - xã hội. Trên cơ sở phân tích các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, bài viết làm rõ vai trò của đổi mới sáng tạo đối với phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số trong các lĩnh vực sinh kế, giáo dục, bảo tồn văn hóa và chuyển đổi số. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, hoạt động đổi mới sáng tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều hạn chế về nguồn nhân lực, hạ tầng công nghệ, khả năng tiếp cận tri thức và cơ chế hỗ trợ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm phát huy tri thức truyền thống địa phương, nguồn lực con người và công nghệ số để xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện vùng dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững và bao trùm trong giai đoạn hiện nay.*

**Từ khóa:** *Đổi mới sáng tạo; Dân tộc thiểu số; Chuyển đổi số; Khoa học công nghệ; Phát triển cộng đồng.*

**JEL:** O31, O38, O18

**OECD FORD:** 4.06, 5.04, 5.07

**SDG:** 9